

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án, gói thầu:

- Gói thầu số 51: Mua sắm xe ô tô khách, mới 100%.
- Dự án: Đầu tư xe máy thiết bị đợt 11 năm 2025 của Tổng công ty Xây dựng Trường Sơn.
- Chủ đầu tư: Tổng công ty Xây dựng Trường Sơn (Binh đoàn 12 - Tổng công ty Xây dựng Trường Sơn).

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật:

1.2.1. Yêu cầu chung:

Hàng hóa (xe ô tô) nhà thầu chào hàng phải đảm bảo:

- Có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, có đầy đủ hồ sơ pháp lý;
- Hàng hóa chưa qua sử dụng, chưa qua đăng ký, chất lượng mới 100%;
- Kết cấu vững chắc, ổn định cao; các cụm chi tiết, bộ phận, trang thiết bị và hệ thống công tác đầy đủ, đồng bộ đảm bảo các tiêu chuẩn chất lượng kỹ thuật hiện hành và đảm bảo theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất;
- Đảm bảo hoạt động đồng bộ của toàn bộ xe; đảm bảo đầy đủ tính năng vận hành; đảm bảo chất lượng vận hành, đảm bảo tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành và theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.
- Hàng hóa được Cục Đăng kiểm Việt Nam cấp Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường.

1.2.2. Yêu cầu kỹ thuật chi tiết:

Hàng hóa nhà thầu chào hàng phải đảm bảo tối thiểu các đặc tính kỹ thuật theo tiêu chuẩn được mô tả ở bảng dưới đây:

CHỈ TIÊU KỸ THUẬT YÊU CẦU

TT	Nội dung yêu cầu kỹ thuật	Mức độ đáp ứng	
		Đạt (yêu cầu tối thiểu)	Không đạt
XE Ô TÔ KHÁCH			
I	Yêu cầu chung		
-	Chủng loại hàng hóa	Xe ô tô khách (xe ca)	Khác yêu cầu
-	Hãng sản xuất	Nêu rõ hãng sản xuất, nhãn hiệu, model, xuất xứ được chứng nhận	Khác yêu cầu
-	Nhãn hiệu, Model		Khác yêu cầu
-	Xuất xứ:		Khác yêu cầu
-	Chất lượng thiết bị	Mới 100%, chưa qua sử dụng	Khác yêu cầu
-	Năm sản xuất	Năm 2025	Khác yêu cầu

TT	Nội dung yêu cầu kỹ thuật		Mức độ đáp ứng	
			Đạt (yêu cầu tối thiểu)	Không đạt
-	Màu thân xe		Màu bạc	Khác yêu cầu
-	Số chỗ		≥ 16 chỗ ngồi	Khác yêu cầu
-	Công thức bánh xe		4x2	Không đạt yêu cầu tối thiểu
II	Yêu cầu kỹ thuật chi tiết			
1	Động cơ			
-	Loại động cơ		Động cơ Diesel	Khác yêu cầu
-	Đặc điểm		Trục cam kép, làm mát bằng khí nạp, có turbo tăng áp	Không đạt yêu cầu tối thiểu
-	Số xi lanh		≥ 4 xi lanh	Khác yêu cầu
-	Dung tích xilanh		≥ 2.296 cm ³	Khác yêu cầu
-	Công suất lớn nhất của động cơ		≥ 171 PS (126 kW)	Khác yêu cầu
-	Mô men xoắn lớn nhất		≥ 425 Nm	Khác yêu cầu
-	Loại nhiên liệu		Diesel	Khác yêu cầu
2	Hộp số		Hộp số sàn, ≥ 6 cấp	Không đạt yêu cầu tối thiểu
3	Ly hợp		Đĩa ma sát khô, dẫn động bằng thủy lực	Không đạt yêu cầu tối thiểu
4	Kích thước, khối lượng			
-	Khối lượng bản thân		≥ 2.850 kg	Khác yêu cầu
-	Khối lượng toàn bộ cho phép lớn nhất		≥ 4.100 kg	Khác yêu cầu
-	Kích thước tổng thể (dài x rộng x cao)		≥ (5.998 x 2.068 x 2.775) mm	Khác yêu cầu
-	Chiều dài cơ sở		≥ 3.750 mm	Khác yêu cầu
-	Vệt bánh trước		≥ 1.734 mm	Khác yêu cầu
-	Vệt bánh sau		≥ 1.759 mm	Khác yêu cầu
-	Khoảng sáng gầm xe		≥ 150 mm	Khác yêu cầu
-	Bán kính vòng quay nhỏ nhất		≥ 6,7 m	Khác yêu cầu
-	Dung tích thùng nhiên liệu		≥ 80 lít	Khác yêu cầu
5	Hệ thống treo	Trước	Hệ thống treo độc lập dùng lò xo trụ, thanh cân bằng và ống giảm chấn thủy lực.	Không đạt yêu cầu tối thiểu
		Sau	Hệ thống treo phụ thuộc dùng nhíp lá với ống giảm chấn thủy lực.	

TT	Nội dung yêu cầu kỹ thuật		Mức độ đáp ứng	
			Đạt (yêu cầu tối thiểu)	Không đạt
6	Hệ thống phanh	Phanh chính (trước/sau)	Phanh đĩa; thủy lực trợ lực chân không	Không đạt yêu cầu tối thiểu
		Phanh đỗ	Tang trống, bánh xe trục 2, cơ khí	
7	Hệ thống lái		Bánh răng - thanh răng; cơ khí, có trợ lực thủy lực.	Không đạt yêu cầu tối thiểu
8	Lốp xe	Số lốp, kích thước	04 lốp 235/65R16	Không đạt yêu cầu tối thiểu
		Vành	Vành hợp kim 16"	
		Lốp dự phòng	có đủ 01 bộ (kèm lazăng)	
9	Trang thiết bị an toàn			
-	Túi khí phía trước dành cho người lái		Có	Không đạt yêu cầu tối thiểu
-	Túi khí dành cho hành khách phía trước		Có	
-	Đ đai an toàn đa điểm cho các hàng ghế		Có	
-	Camera lùi		Có	
-	Cảm biến hỗ trợ đỗ xe sau		Có	
-	Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS) và phân phối lực phanh điện tử (EBD)		Có	
-	Tay lái tích hợp chức năng điều khiển âm thanh		Có	
-	Hệ thống cân bằng điện tử (ESP)		Có	
-	Hệ thống kiểm soát hành trình		Có	
-	Hệ thống chống trộm		Có	
10	Trang thiết bị ngoại thất			
-	Đèn phía trước		LED, tự động bật đèn	Không đạt yêu cầu tối thiểu
-	Đèn chạy ban ngày		LED	
-	Đèn sương mù		LED	
-	Gạt mưa tự động		Có	
-	Gương chiếu hậu ngoài		Chỉnh điện và gập điện	
-	Bậc bước chân điện		Có	
-	Cửa trượt điện		Có	
-	Chắn bùn trước sau		Có	

TT	Nội dung yêu cầu kỹ thuật	Mức độ đáp ứng	
		Đạt (yêu cầu tối thiểu)	Không đạt
11	Trang thiết bị bên trong xe		
-	Điều hòa nhiệt độ	Tự động	Không đạt yêu cầu tối thiểu
-	Cửa gió điều hòa hành khách	Có	
-	Chất liệu ghế	Ni kết hợp Vinyl	
-	Điều chỉnh ghế lái	Chỉnh ≥ 6 hướng, có tựa tay	
-	Điều chỉnh hàng ghế sau	Điều chỉnh ngả, có tựa tay	
-	Hàng ghế cuối gập phẳng	Có	
-	Tay nắm hỗ trợ lên xuống	Có	
-	Giá hành lý phía trên	Có	
-	Cửa kính điều khiển điện	Có (1 chạm lên xuống cho hàng ghế trước)	
-	Bảng đồng hồ tốc độ	Màn hình $\geq 12.3''$	
-	Màn hình trung tâm	Màn hình cảm ứng $\geq 12.3''$	
-	Kết nối Apple Carplay & Android Auto	Không dây	
-	Hệ thống âm thanh	AM/FM, Bluetooth, USB, ≥ 6 loa	
-	Điều khiển âm thanh trên tay lái	Có	
-	Cổng sạc USB cho hàng ghế sau	Có	

Ghi chú: Trong yêu cầu kỹ thuật, tên model hay tên thiết bị (nếu có) chỉ mang tính chất tham khảo, nhà thầu tham dự có thể chào hàng hóa tương đương hoặc tốt hơn (tương đương hoặc có cơ sở chứng minh được tốt hơn về đặc tính kỹ thuật, tiêu chuẩn công nghệ, tính năng sử dụng).

1.3. Các yêu cầu khác: Không.

Mục 2. Bản vẽ: Không yêu cầu

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm:

Chủ đầu tư có quyền yêu cầu nhà thầu tổ chức kiểm tra và thử nghiệm hàng hóa (thiết bị) hoặc một số bộ phận của hàng hóa (thiết bị) để làm căn cứ phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, hoặc làm căn cứ để ký kết hợp đồng, hoặc làm căn cứ trình phê duyệt nghiệm thu, bàn giao. Nhà thầu phải chuẩn bị sẵn sàng mọi điều kiện về kỹ thuật để thực hiện kiểm tra và thử nghiệm. Khi tiến hành kiểm tra và thử nghiệm, hàng hóa chào thầu phải được kiểm định theo quy định.

1. Nội dung kiểm tra và thử nghiệm gồm:

- Kiểm tra chất lượng kỹ thuật, tính đầy đủ, đồng bộ của kết cấu, các cụm chi tiết,

các bộ phận, các trang thiết bị và hệ thống công tác, theo tiêu chuẩn hiện hành, theo tiêu chuẩn nhà sản xuất và theo yêu cầu của E-HSMT.

- Kiểm tra, thử nghiệm hoạt động đồng bộ của toàn bộ thiết bị; kiểm tra khả năng đảm bảo tính năng vận hành có tải, năng suất hoạt động, chất lượng vận hành theo tiêu chuẩn hiện hành, theo tiêu chuẩn nhà sản xuất và theo yêu cầu của E-HSMT.

2. Thời gian, địa điểm kiểm tra, thử nghiệm: theo thông báo của Chủ đầu tư, nhưng phải sau khi có kết quả đánh giá E-HSMT của Tổ chuyên gia đấu thầu.

3. Trình tự tiến hành kiểm tra, thử nghiệm:

- Chủ đầu tư có văn bản thông báo với nhà thầu về kế hoạch, nội dung, yêu cầu, thời gian kiểm tra, thử nghiệm.

- Nhà thầu chuẩn bị mọi điều kiện về kỹ thuật của hàng hóa (thiết bị), điều kiện về thử tải và tất cả các nội dung bảo đảm có liên quan khác. Chi phí bảo đảm cho kiểm tra, thử nghiệm do nhà thầu chịu trách nhiệm.

- Chủ đầu tư cùng nhà thầu tiến hành kiểm tra, thử nghiệm chi tiết theo các nội dung nhà thầu đã nêu trong E-HSMT, theo tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành, theo tiêu chuẩn nhà sản xuất và theo yêu cầu của E-HSMT.

- Chủ đầu tư và nhà thầu lập Biên bản kiểm tra, thử nghiệm để xác định tình trạng thực tế. Trường hợp, có nội dung chưa thống nhất, Chủ đầu tư có quyền bảo lưu ý kiến và kết luận về nội dung kiểm tra, thử nghiệm. Trường hợp không đồng ý với kết luận kiểm tra, thử nghiệm của Chủ đầu tư, nhà thầu có quyền mời bên thứ 3 tổ chức kiểm tra, thử nghiệm để chứng minh. Chủ đầu tư chỉ chấp nhận kết quả kiểm tra, thử nghiệm theo yêu cầu của nhà thầu khi có đủ các điều kiện sau đây:

+ Nhà thầu có văn bản gửi Chủ đầu tư đề nghị kiểm tra, thử nghiệm lại, đảm bảo Chủ đầu tư nhận được trong vòng 03 ngày kể từ ngày kiểm tra, thử nghiệm gần nhất của Chủ đầu tư. Thời gian kiểm tra, thử nghiệm lại không quá 07 ngày kể từ ngày nhà thầu ký văn bản đề nghị.

+ Nội dung kiểm tra, thử nghiệm có sự chứng kiến của đại diện Chủ đầu tư;

+ Nội dung, quy trình kiểm tra, thử nghiệm phải phù hợp với E-HSMT và tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành tại Việt Nam;

+ Đại diện bên thứ 3 thực hiện dịch vụ kiểm tra thử nghiệm phải là đơn vị được cơ quan có thẩm quyền cấp phép, có đủ chức năng và năng lực kiểm tra liên quan đến hàng hóa, nội dung kiểm tra.

+ Kết quả kiểm tra, thử nghiệm phải được bên thứ 3 xác nhận chi tiết, đầy đủ nội dung bằng văn bản.